

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
1	2.001938	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất đất để quản lý	Tổ chức	Không quá 14 ngày làm việc (giảm 01 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3)ghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (5)Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6)Thông tư số 02/2023/TT-BNTMT ngày 15/5/2023	Văn phòng đăng ký đất đai	Toàn trình	x	x
			Cộng đồng dân cư		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
2	1.004177	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Tổ chức	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (8) <i>Thông tư số 02/2023/TT- BNTMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CU'DVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
1	1.005398	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Tổ chức	Không quá 20 ngày làm việc (giảm 10 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2014/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Văn phòng đăng ký đất đai	Toàn trình	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
2	1.004238	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Tổ chức	Không quá 02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (8) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	X
			Hộ gia đình, cá nhân	(giảm 1 ngày so với quy định của Chính phủ)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
3	1.004227	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Tổ chức	Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Không quá 10 ngày làm việc; Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: Không quá 15 ngày làm việc (giảm 2 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 33/2014/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (10) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần; Toàn trình đối với thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp GCN (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); thay đổi về nghĩa vụ tài chính	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Không quá 10 ngày làm việc; Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: Không quá 17 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯDVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
4	1.004221	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Tổ chức	Không quá 08 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (8) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Không quá 07 ngày làm việc (giảm 03 ngày so với quy định của Chính phủ)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
5	1.004203	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Tổ chức	Không quá 05 ngày làm việc (giảm 10 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Không quá 14 ngày làm việc (giảm 01 ngày so với quy định của Chính phủ)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2014/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (9) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
6	1.004199	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Tổ chức	Không quá 05 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2014/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Không quá 07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
7	1.004193	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Tổ chức	Không quá 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Không quá 08 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ);	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	về mức thu các loại phí và lệ phí		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
8	1.011616	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Tổ chức	Không quá 21 ngày làm việc (giảm 09 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2014/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 (10) <i>Thông tư số 02/2023/TT- BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Không quá 30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
9	2.000983	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Tổ chức	Không quá 15 ngày làm việc (giảm 15 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2014/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Không quá 30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
10	1.002255	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Tổ chức	Không quá 20 ngày làm việc (giảm 10 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2014/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Không quá 30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	về mức thu các loại phí và lệ phí		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
11	2.000976	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Tổ chức	Không quá 10 ngày làm việc (giảm 05 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (10) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	<i>Không quá 15 ngày làm việc</i>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
12	1.002273	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	Tổ chức	Không quá 14 ngày làm việc (giảm 01 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Văn phòng đăng ký đất đai	Toàn trình	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
13	1.002993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Tổ chức	Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp; Không quá 10 ngày làm việc; Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: Không quá 15 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (10) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Không quá 10 ngày làm việc; Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: Không quá 17 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
14	2.000889	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Tổ chức	+ Chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp xác nhận vào GCN đã cấp; Không quá 17 ngày làm việc đối	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015	Văn phòng đăng ký đất đai	Toàn trình	x	x

			với trường hợp in mới GCN + Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất: Không quá 03 ngày làm việc đối với trường hợp xác nhận vào GCN đã cấp; Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp in mới GCN + Chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: Không quá 05 ngày đối làm việc với trường hợp xác nhận vào GCN đã cấp; Không quá 12 ngày làm việc đối với trường hợp in mới GCN	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			
--	--	--	---	---	--	---	--	--	--	--

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
15	1.001991	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Tổ chức	Không quá 10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
16	2.00088	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	Tổ chức	Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Không quá 10 ngày làm việc; Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: Không quá 15 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (11) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (12) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 10 ngày làm việc; Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: 17 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
17	1.001134	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Tổ chức	Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Không quá 18 ngày làm việc (giảm 12 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (9) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: Không quá 25 ngày làm việc (giảm 05 ngày so với quy định của Chính phủ)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
18	1.005194	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Tổ chức	Không quá 10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
19	1.001045	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Tổ chức	Không quá 07 ngày làm việc (giảm 03 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (10) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	Không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
20	1.001009	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Tổ chức	<i>Không quá 08 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 (9) <i>Thông tư số 02/2023/TT- BNTMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
21	1.00199	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Tổ chức	Không quá 06 ngày làm việc (giảm 01 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/09/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 (9) Thông tư số 02/2023/TT- BNTMT ngày 15/5/2023	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	thu các loại phí và lệ phí		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
22	1.004206	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Hộ gia đình, cá nhân	<i>Không quá 04 ngày làm việc (giảm 01 ngày so với quy định của Chính phủ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017 (8) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (10) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Toàn trình	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI	
										Tiếp nhận	Trả kết quả
23	1.004217	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Tổ chức	05 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện theo (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí	(1)Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (5) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/09/2017 (7) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 (8) <i>Thông tư số 02/2023/TT- BNTMT ngày 15/5/2023</i>	Văn phòng đăng ký đất đai	Một phần	x	x

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LÒNG GHÉP ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LÒNG GHÉP MỚI BAN HÀNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
1	1.004199 và 1.004227	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) mà phải thực hiện việc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước, số hiệu, địa chỉ thửa đất (trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất)	16 ngày làm việc (giảm 01 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
2	1.004227 và 1.004206	(1) Cấp giấy chứng nhận sau khi UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	Không quá 14 ngày làm việc (giảm 01 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
3	1.005194 và Thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm	(1) Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký và thủ tục (3) Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trường hợp cấp lại GCN do bị mất: Không quá 12 ngày làm việc; Trường hợp Trang bổ sung của GCN do bị mất: Không quá 10 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 99/2022/NĐ- CP ngày 30/11/2022 (6) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (7) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 (11) Thông tư số 02/2023/TT- BNTMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
4	1.005194 và 1.004206	(1) Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất mất thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Trường hợp cấp lại GCN do bị mất: không quá 15 ngày làm việc Trường hợp cấp lại Trang bổ sung của GCN do bị mất: không quá 08 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
5	1.005194 và 1.004227 và 1.004206	(1) Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Đăng ký biến động do thay đổi địa chỉ thửa đất và thủ tục (3) Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	Trường hợp cấp lại GCN do bị mất: không quá 23 ngày làm việc (Giảm 02 ngày làm việc) Trường hợp cấp lại Trang bổ sung của GCN do bị mất: không quá 12 ngày làm việc (giảm 13 ngày làm việc so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2014/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
6	1.002993 và 1.004206	(1) Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (thực hiện đối với trường hợp bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền sử dụng đất) thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Trường hợp xác nhận vào GCN đã cấp: Không quá 14 ngày làm việc (giảm 01 ngày so với quy định của Chính phủ); Trường hợp in mới GCN: Không quá 20 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
7	1.002993 và 1.004199 và 1.004227	(1) Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (thực hiện đối với trường hợp bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền sử dụng đất) thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Cấp đổi Giấy chứng nhận mà phải thực hiện việc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước, số hiệu, địa chỉ thửa đất (trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất)	Không quá 25 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) <i>Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</i> (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
8	1.004203 và 1.004203	(1) Tách thửa đất thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Hợp thửa đất hoặc (1) Hợp thửa đất thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Tách thửa đất	18 ngày làm việc (giảm 12 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2014/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (9) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LÒNG GHÉP ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Đã được công bố tại Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
1	2.000889 và 1.004199 và 1.004227	(1) Chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện đồng thời với thủ tục (2) <i>Cấp đổi Giấy chứng nhận mà phải thực hiện việc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước, số hiệu, địa chỉ thửa đất (trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất)</i>	Không quá 26 ngày làm việc (giảm 1 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
2	1.004193 và 1.004199 và 1.004227	(1) Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp thực hiện đồng thời với thủ tục (2) <i>Cấp đổi Giấy chứng nhận mà phải thực hiện việc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước, số hiệu, địa chỉ thửa đất (trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất)</i>	<i>Không quá 25 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)</i>	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
3	1.004193 và 1.004206 và 1.004199 và 1.004227	(1) Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu và thủ tục (3) <i>Cấp đổi Giấy chứng nhận lại diện tích, kích thước, số hiệu, địa chỉ thửa đất (trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất)</i>	<i>Không quá 25 ngày làm việc (giảm 07 ngày so với quy định của Chính phủ)</i>	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
4	1.004199 và 1.004227	(1) <i>Cấp đổi Giấy chứng nhận mà phải thực hiện việc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước, số hiệu, địa chỉ thửa đất (trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất)</i> thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Không quá 20 ngày làm việc (giảm 07 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 33/2014/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
5	1.004206 và 1.004199 và 1.004227	(1) Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu thực hiện đồng thời với thủ tục (2) <i>Cấp đổi Giấy chứng nhận mà phải thực hiện việc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước, số hiệu, địa chỉ thửa đất (trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất)</i>	<i>Không quá 20 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)</i>	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (10) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
6	1.001045 và 1.004199 và 1.004227	(1) Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện đồng thời với thủ tục (2) <i>Cấp đổi Giấy chứng nhận mà phải thực hiện việc đo đạc xác định lại diện tích, kích thước, số hiệu, địa chỉ thửa đất (trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất)</i>	<i>Không quá 25 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)</i>	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (11) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (12) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
7	1.004193 và 1.001045	(1) Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quá 15 ngày làm việc (giảm 05 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (10) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
8	1.004193 và 1.004206	(1) Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	<i>Không quá 10 ngày làm việc (giảm 05 ngày so với quy định của Chính phủ)</i>	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (10) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
9	1.004193 và 1.004227	(1) Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)	<i>Không quá 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày so với quy định của Chính phủ)</i>	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
10	1.004206 và 1.001045	(1) Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quá 13 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) <i>Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i>	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
11	1.004203 và 1.004206	(1) Tách thửa hoặc hợp thửa đất thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Không quá 14 ngày làm việc (giảm 06 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (9) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
12	1.005194 và 1.004227	(1) Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)	<i>Trường hợp cấp lại GCN bị mất: Không quá 19 ngày làm việc (giảm 01 ngày so với quy định của Chính phủ); Trường hợp cấp lại Trang bổ sung của GCN do bị mất: Không quá 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày so với quy định của Chính phủ)</i>	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (11) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
13	Thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm và 1.004227	(1) Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản) thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)	Không quá 03 ngày làm việc (giảm 08 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Luật Nhà ở năm 2014 (3) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (4) Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 (5) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (6) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (7) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 (8) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 (9) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (10) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (11) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 (12) Thông tư 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 (13) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 (14) Thông tư số 02/2023/TT- BNTMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDV CTT	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
									Tiếp nhận	Trả kết quả
14	Thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm và 1.004227	(1) Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thực hiện đồng thời với thủ tục (2) Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)	Không quá 03 ngày làm việc (giảm 08 ngày so với quy định của Chính phủ)	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	Thực hiện theo Quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu các loại phí và lệ phí đối với từng TTHC	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 104/2022/NĐ- CP ngày 21/12/2022 (6) Nghị định số 99/2022/NĐ- CP ngày 30/11/2022 (7) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 (11) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 (12) Thông tư số 02/2023/TT- BTNMT ngày 15/5/2023	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LỒNG GHÉP ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ BỎ BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận thực hiện đồng thời với thủ tục <i>chuyển đổi</i> , chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng, tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (Thủ tục số 1 tại mục B.II. Danh mục thủ tục thực hiện lồng ghép đối với hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 30/9/2022)	Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện
2	Tách thửa một phần thửa đất thực hiện đồng thời chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. (Phần diện tích còn lại xác nhận biến động, chỉnh lý vào GCN đã cấp) (Thủ tục số 10 tại mục B.II. Danh mục thủ tục thực hiện lồng ghép đối với hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 30/9/2022)	Đã được quy định cụ thể tại thủ tục số 16 theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023	
3	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) thực hiện đồng thời với Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận (Thủ tục số 12 tại mục B.II. Danh mục thủ tục thực hiện lồng ghép đối với hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 30/9/2022)	Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022	
4	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) thực hiện đồng thời với thủ tục tách, hợp thửa đất (Thủ tục số 13 tại mục B.II. Danh mục thủ tục thực hiện lồng ghép đối với hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 30/9/2022)	Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022	